TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số:238/2020/HSST
Ngày 29tháng 05năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Minh H1

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Quảng Thái

2.Ông Trần Xuân Viện

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Thái Thị H1 Yến - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày29 tháng 5năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số234/2020/HSST, ngày 11tháng5năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức C, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 26/10/1990;Nơi đăng ký HKTTvà chỗ ở: Tổ 03, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;Nghề nghiệp: Tự do;Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông:Nguyễn Văn H1; Con bà: Dương Thị Th; Có vợ là Ngô Thị Ánh H(Đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/HSST/2016 ngày 31/8/2016 Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội: "Đánh bạc". Chấp hành xong bản án ngày 31/8/2017;Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:*Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973,ĐKHKTT: Tổ 24, phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1963, HKTT: Tổ 03, phường Mỏ Chè, TP.Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Mạnh Trường, sinh năm 1993, HKTT: Xóm Rừng Lâm, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

** Người chứng kiến:*AnhNguyễn Hoàng A, sinh năm 1989; HKTT: Tổ 05, P. Gia Sàng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C là nhân viên học việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tâm An Lộc (ngành nghề kinh doanh là đại diện cho Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential Thái Nguyên) – Số nhà 529, tổ 02, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên). Quá trình làm việc tại đây, Nguyễn Đức C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1973, trú tại: tổ 24, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên), cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 05/02/2020, Nguyễn Đức C được chị Nguyễn Thị H nhờ sạc pin điện thoại cho chị H tại quầy giao dịch của Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential Thái Nguyên. Do C biết được số thẻ Visa, màu vàng, không có mật khẩu do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam cấp, của chị Nguyễn Thị H nên C đã có ý định chiếm đoạt số tiền trong thẻ của H. Khi được chị H nhờ sạc pin điện thoại, C đã sạc chiếc điện thoại trên ở gần chỗ mình ngồi tại quầy giao dịch của Công ty, nhân lúc mọi người không để ý, C đã dùng điện thoại cá nhân của mình lên trang Web của Thế giới di động Thái Nguyên để đặt hàng là sản phẩm Iphone 11 Pro Max, 64GB màu trắng với giá 33.990.000 đồng. C lấy tên khách hàng là Nguyễn Hoàng Nam và cho nhân viên số điện thoại 0888.661.636 để liên hệ. Sau khi đặt hàng, C thanh toán bằng cách nhập số thẻ Visa của chị H vào và đợi tin nhắn mã OTP của Ngân hàng gửi về điện thoại của chị H. Sau đó, điện thoại của chị H nhận được mã, C đã lén lút xem và nhập vào thanh toán số tiền mua diện thoại nêu trên cho Thế giới di động. Khi giao dịch thành công, C đã xóa hết các tin nhắn trong điện thoại của chị H để tránh bị phát hiện.Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C nhận được hàng là chiếc Iphone 11 Pro Max, 64GB màu trắng. Ngày 19 tháng 02 năm 2020,C đã mang chiếc điện thoại Iphone 11 này ra cửa hàng Thế giới di động thành phố Sông Công bán lại được số tiền là 25.500.000, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/02/2020, Nguyễn Đức C được chị Nguyễn Thị H nhờ đi rửa xe ô tô của chị H. Khi lên xe, C nhìn thấy chiếc thẻ Visa trong ví của chị H để ở gần cần số ghế ngồi bên lái. Do không có tiền tiêu sài cá nhân, C đã nảy sinh ý định trộm chiếc thẻ Visa của chị H để chiếm đoạt tiền trong thẻ. C lấy chiếc thẻ trên và đút vào túi quần bên trái của mình rồi đi rửa xe ô tô cho chị H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C tiếp tục đặt mua hàng trực tuyến tại Thế giới di động Thái Nguyên với hình thức thanh toán

khi nhận hàng vì C đã trộm được chiếc thẻ của chị H. C đặt mua 01 Iphone 11 Pro Max, 64GB, màu xám và 01 đồng hồ Apple Watch S5 với tên khách hàng là Nguyễn Hoàng N và cho nhân viên số điện thoại 0888.661.636 để liên hệ. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, anh Nguyễn Mạnh Tr (sinh năm 1995, trú tại: Xóm R, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) là quản lý của Thế giới di động cùng một nhân viên kho là Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1989, trú tại Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyênđến cửa Bến xe khách Thái Nguyên giao hàng cho C nhưng vì trong thẻ Visa mà C trộm được của chị H không đủ thanh toán tiền chiếc đồng hồ nên C chỉ mua chiếc Iphone 11 Pro Max, 64GB, màu xám với giá 30.990.000 đồng và nhận được phiếu quà tặng 1.500.000 đồng. Anh Tr đã dẫn C vào Thế giới di động ở số 105B, đường Thống Nhất, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên để nhận quà tặng 1.500.000 đồng bằng tiền mặt xong thì C bắt xe về nhà và cắt nhỏ thẻ Visa đã trộm cắp của chị H rồi vứt bỏ, hiện không thu hồi được. Ngày 12 tháng 02 năm 2020, C đãđưa điện thoại Iphone 11 Pro Max, 64GB, màu xám để nhờ một người tên là S (không rõ nhân thân, lai lịch) bán hộ. Ngày 14 tháng 02 năm 2020, S đã đưa cho C số tiền 22.500.000đ là tiền bán điện thoại, Cđã sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích cá nhân hết.

Tổng trị giá trị tài sản Nguyễn Đức C đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H là: 64.980.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10/2/2020, chị Nguyễn Thị H nhận được tin nhắn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc tài khoản thẻ Visa của chị có phát sinh giao dịch, sau khi kiểm tra phát hiện thẻ Visa bị mất, chị H đã thông báo cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên khóa thẻ. Ngày 12/02/2020, chị H đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.Lời khai của C phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án, đơn trình báo cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Hyêu cầu bị cáo Nguyễn Đức C bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Ông Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1963, trú tại: tổ 03, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) là bố đẻ của bị cáo đã bồi thường số tiền 65.000.000 đồng, chị H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì; Ông Nguyễn Văn H1 là người giao nộp số tiền 65.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ông H1 không yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 240/CT-VKSTPTN ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đức Cvề tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố

là đúng người, đúng tội, không oan sai;Bị hại: Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáoNguyễn Đức C; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 khai: Ông là bố đẻ bị cáo C. Sau khi biết con trai trộm cắp tài sản của bà H ông H1 đã được bị cáo tác động trả cho bà H số tiền 65.000.000đ(Sáu mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa ông không yêu cầu bị cáo pH1 hoàn trả lại ông số tiền trên;Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh Trườngcó đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu đề nghị gì.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyêngiữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Cphạm tội:"Trộm cắp tài sản".

*Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểmb,s khoản 1, khoản 2Điều 51,điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Đức Ctừ 30 đến 36 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung:Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sunglà hình phạt tiềnđối với bị cáo.

* Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết

* Về xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106Bộ luật tố tụng hình sự.Tịch thu tiêu hủy:01 Sim Viettel 4G, trên sim có các dãy số: 8984;04800;00344;19491 là sim số:0888.661.636, đã qua sử dụng.

* Về án phí và quyền kháng cáo:Bị cáo pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quanđược quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luậnbị cáo Nguyễn Đức C: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với nội dung Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát,thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyêntrong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có

ý kiếnhoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là Chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh Trường, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với chị H và anh Trường đồng thời chị H và anh Trường đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến. Như vậy, Hội đồng xét xửcó đủ cơ sở để xác định: Trong thời gian học việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tâm An Lộc có địa chỉ tại số nhà 529, tổ 02, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức C đã lén lút 02 lần sử dụng tài khoản thẻ Visa của chị H thực hiện các thao tác mua hàng (là điện thoại di động của cửa hàng Thế giới di động), để thanh toán rồi chiếm đoạt tiền của chị H. C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản C đã chiếm đoạt của chị H là 64.980.000 đồng. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 05/02/2020, C đã sử dụng tài khoản và điện thoại di động của chị H thanh toán trực tuyến với cửa hàng Thế giới di động để mua hàng, chiếm đoạt số tiền 33.990.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 10/02/2020, sau khi trộm cắp được thẻ Visa của chị H, C đã sử dụng thẻ Visa này để thanh toán trực tiếp tiền mua hàng với nhân viên của cửa hàng Thế giới di động, chiếm đoạt số tiền 30.990.000 đồng.

Về dân sự, chị H yêu cầu bị cáo hoàn trả toàn bộ số tiền trên. Ông Nguyễn Văn H1 là bố đẻ của Nguyễn Đức C đã bồi thường chị H số tiền 65.000.000 đồng, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáoNguyễn Đức Cđã đủ yếu tố cấu thành tội:“ *Trộm cắp tài sản”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng số: 240/CT-VKSTPTN ngày 05/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tốNguyễn Đức C về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

a) ...

b) ...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấmnhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi này pH1 xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Đức C chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấutrong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả,bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Đức C pH1 chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo.Hội đồng xét xử xét thấy cần pH1 có mức án nghiêm khắc,tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung.Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng " do đó bị cáo còn có thể pH1 chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Hxác định đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo pH1 bồi thường gì thêm, người có quyền và nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề gải quyết.

[9]Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Sim Viettel 4G, trên sim có các dãy số: 8984;04800;00344;19491 là sim số:0888.661.636, đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo pH1 nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quancó quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38,Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1/ **Xử phạt**:Nguyễn Đức C 30(Ba mươi) tháng tùvềtội " Trộm cắp tài sản".Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 29/02/2020.

- Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đức C45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3/Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 Sim Viettel 4G, trên sim có các dãy số: 8984;04800;00344;19491 là sim số:0888.661.636, đã qua sử dụng

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 316 ngày 19/5/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4/ Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí:Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức CpH1 nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ

thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mạnh Trường vắng mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *VKSND TP. Thái Nguyên;*
- *Công an TP. Thái Nguyên;*
-*TAND,VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;*
- *THA phạt tù;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *UBND phường Mỏ chè, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.*
- *Lưu:Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh H1